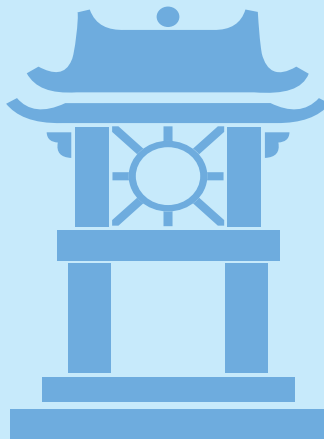




BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

**TRÍ TUỆ VIỆT
TRONG SỰ NGHIỆP
CHẤM HƯNG ĐẤT NƯỚC
HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG
PHỒN VINH, HÙNG CƯỜNG**



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

**TRÍ TUỆ VIỆT
TRONG SỰ NGHIỆP
CHẤM HƯNG ĐẤT NƯỚC
HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG
PHỒN VINH, HÙNG CƯỜNG**

(Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia)

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	15
------------------	----

Phần 1: TRÍ THỨC - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

1. TỪ NUÔI DƯỠNG KHÁT VỌNG CÔNG HIẾN ĐẾN THỰC HIỆN KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC - TRÁCH NHIỆM LỊCH SỬ VÀ HÀNH ĐỘNG SÁNG TẠO CỦA TRÍ THỨC VIỆT NAM	21
<i>GS. TS Hoàng Chí Bảo</i>	
2. TRÍ THỨC, ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO	30
<i>GS.TS Nguyễn Minh Thuyết</i>	
3. SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HÙNG CƯỜNG.....	37
<i>CEO, Tổng giám đốc Nguyễn Tử Quảng Tập đoàn công nghệ BKAV</i>	
4. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC.....	41
<i>GS.TS Trần Văn Phòng</i>	
5. CƠ SỞ TRÍ VIỆT HỌC	48
<i>GS.TS Tô Duy Hợp</i>	
6. VỀ TRÍ THỨC VIỆT NAM HIỆN NAY	59
<i>GS.TS Hồ Sĩ Quý</i>	
7. Ý TƯỞNG XÂY DỰNG TRIẾT HỌC QUỐC GIA Ở MỘT SỐ NƯỚC CHÂU ÂU VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO GIỚI TRIẾT HỌC VIỆT NAM.....	76
<i>GS.TS Nguyễn Vũ Hảo</i>	
8. KHÁI NIỆM TRÍ TUỆ TRONG SUY TƯ VỀ XÂY DỰNG, PHÁT HUY NGUỒN LỰC TRÍ TUỆ VIỆT NAM.....	86
<i>PGS.TS Lại Quốc Khánh</i>	

66. VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG PHÁT TRIỂN
NỀN VĂN HÓA DÂN TỘC HIỆN NAY 603
ThS. Nguyễn Đăng Dương, ThS. Nguyễn Văn Cương
67. NỮ TRÍ THỨC VIỆT NAM TRONG THỜI ĐẠI CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP
LẦN THỨ IV 613
Đào Thu Hiền
68. VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG QUÁ TRÌNH
PHÁT HUY SỨC MẠNH MỀM VĂN HÓA VIỆT NAM HIỆN NAY 621
Đỗ Thị Vân Hà
69. TRÍ THỨC VIỆT NAM VỚI VIỆC PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC
TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN TỘC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 631
Lê Thị Thùy
70. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC
TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA 640
ThS. Trần Thanh Loan
71. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG QUÁ TRÌNH
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 647
ThS. Trần Thị Thanh Bình
72. SỰ THAM CHÍNH CỦA TẦNG LỚP TRÍ THỨC NHO HỌC
DƯỚI VƯƠNG TRIỀU TRẦN GIAI ĐOẠN 1226-1329 655
Th.S Phan Thanh Nhân
73. TRẦN NHÂN TÔNG VỊ VUA - PHẬT VÀ SỰ HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG
VỀ MỘT ĐẠI VIỆT PHỒN VINH, HÙNG CƯỜNG TRONG LỊCH SỬ 665
Nguyễn Thị Toan, Nguyễn Thị Quê
74. VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ NỮ TRÍ THỨC TRONG LĨNH VỰC
SẢN XUẤT – KINH DOANH 673
Hoàng Anh Tuấn, Hồ Thị Thủy

VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT HUY SỨC MẠNH MỀM VĂN HÓA VIỆT NAM HIỆN NAY

Đỗ Thị Vân Hà

Trường Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, vấn đề sức mạnh mềm văn hóa là một trong những vấn đề nhận được nhiều sự quan tâm của giới nghiên cứu học thuật trên toàn thế giới bởi tầm quan trọng của nó đối với sự phát triển mỗi quốc gia trong thời đại mới. Là một quốc gia đang chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, Việt Nam cũng đã nhận ra tầm quan trọng của việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Để phát huy hiệu quả sức mạnh mềm văn hóa, sự chủ động, tích cực của các chủ thể phát huy là một trong những nhân tố quan trọng, mà trong đó, đội ngũ trí thức có vai trò to lớn. Trên cơ sở phân tích những đặc trưng cơ bản của đội ngũ trí thức, bài viết làm rõ vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức Việt Nam với tư cách là một trong những chủ thể của quá trình phát huy sức mạnh mềm văn hóa của đất nước hiện nay.

Từ khóa: Sức mạnh mềm văn hóa, đội ngũ trí thức, văn hóa Việt Nam.

1. Mở đầu

Quá trình hội nhập quốc tế đã trở thành một hiện thực lan rộng trên phạm vi toàn thế giới. Nó mang tới cho mọi quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam những cơ hội lớn để đạt được sự phát triển nhanh chóng. Vì vậy, ngày càng nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam đã chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng vào sân chơi toàn cầu để khai thác những giá trị, lợi ích từ bên ngoài nhằm đẩy nhanh tiến trình phát triển đất nước. Trong quá trình chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, Việt Nam đã và đang nỗ lực khai thác, phát huy mọi nguồn sức mạnh dân tộc, đặc biệt là nguồn sức mạnh nội sinh, sức mạnh mềm từ những giá trị văn hóa truyền thống đa dạng, phong phú để quảng bá, tạo “thương hiệu” quốc gia, thúc đẩy sự hợp tác với các quốc gia khác và thu được những lợi ích kinh tế, gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia. Đây là một quá trình đòi hỏi chiến lược cụ thể, lộ trình và những tính toán chi tiết của mỗi quốc gia cho phù hợp với điều kiện của mình, trong đó, nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất để thành công là các chủ thể văn hóa Việt Nam, mà đội ngũ trí thức Việt Nam đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sức mạnh mềm văn hóa và sự cần thiết của việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa ở Việt Nam hiện nay

Khái niệm văn hóa đã xuất hiện từ thời cổ đại ở cả phương Đông và phương Tây. Trong triết lý phương Đông, từ “văn hóa” được tạo thành bởi sự kết hợp hai thành tố “văn trị” và “giáo hóa”, tức là dùng những yếu tố tốt đẹp để giáo hóa con người, dùng sự thuyết phục để thống trị con người. Trong triết lý phương Tây, “văn hóa” bắt nguồn từ khái niệm “cultus” – nghĩa là gieo trồng, trồng trọt. Văn hóa, vì vậy mang hàm nghĩa là sự nuôi dưỡng những vẻ đẹp tinh thần, trí tuệ của con người. Như vậy, ngay từ ban đầu, văn hóa đã mang trong nó hàm ý về sự hấp dẫn, thuyết phục con người tự nguyện làm những điều mà người sử dụng nó mong muốn. Nói cách khác, trong bản chất của mình, văn hóa đã thể hiện ý nghĩa cơ bản của sức mạnh mềm. Chính Joseph Nye, người được coi là khai sinh ra lý luận sức mạnh mềm cũng khẳng định rằng văn hóa là nguồn lực to lớn và là yếu tố cốt lõi tạo nên sức mạnh mềm của mỗi quốc gia. Ông cho rằng, khi nền văn hóa của một quốc gia mang trong nó những giá trị phổ quát, thu hút, hấp dẫn được công chúng nước khác, khi những giá trị được chấp nhận bởi đa số người ở các quốc gia khác, và các chính sách của quốc gia này thúc đẩy, quảng bá được các giá trị phổ quát của quốc gia mình, thì đó sẽ là nguồn sức mạnh mềm to lớn của quốc gia đó. Như vậy, sức mạnh mềm văn hóa có thể được hiểu một cách khái quát là sức hấp dẫn, sức thu hút, khả năng ảnh hưởng, lôi cuốn từ những giá trị văn hóa được chuyển tải thông qua các hoạt động văn hóa, sản phẩm văn hóa của quốc gia này đối với quốc gia khác trong quan hệ quốc tế. Sức hấp dẫn này không chỉ được hình thành một cách tự nhiên từ các giá trị văn hóa mà còn được hình thành trong sự chủ động của quốc gia chủ thể. Nói cách khác, văn hóa là nguồn vốn để tạo nên sức mạnh mềm của một quốc gia, nhưng chỉ khi nào quốc gia đó nhận thức và có những hành động cụ thể để những giá trị văn hóa này ảnh hưởng, tác động vào sự đánh giá, sự lựa chọn của con người ở các quốc gia khác, từ đó đạt được mục tiêu, thì khi đó quốc gia đó mới hình thành sức mạnh mềm văn hóa.

Sở hữu một nền văn hóa đa dạng và độc lập, với nhiều giá trị văn hóa truyền thống phù hợp với giá trị phổ quát mà nhân loại đang hướng tới: lòng yêu nước, ý chí độc lập tự cường, tinh thần đoàn kết, tinh thần khoan dung, nhân ái, tính sáng tạo, linh hoạt, cùng kho tàng di sản văn hóa phong phú, bao gồm cả di sản vật thể và phi vật thể, Việt Nam là quốc gia có nhiều điều kiện thuận lợi để khai thác và phát huy sức mạnh mềm văn hóa. Sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam chính là sức hấp dẫn, sức thu hút, khả năng lôi cuốn của những giá trị văn hóa Việt Nam đặc sắc đối với con người và quốc gia khác trong quan hệ quốc tế. Đối với Việt Nam, phát huy sức mạnh mềm văn hóa là cách thức gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia phù hợp với tiềm lực kinh tế của một nước đang phát triển với chi phí thấp và hiệu quả lâu dài. So với việc sử dụng sức mạnh cứng như điều động quân sự hay các chiến dịch kinh tế đòi hỏi những khoản chi phí khổng lồ để đạt được hiệu quả, thì quá trình quảng bá, phát huy

sức mạnh mềm văn hóa tỏ ra tiết kiệm hơn. Không những thế, sức mạnh mềm văn hóa thậm chí còn giúp các quốc gia sở hữu và sử dụng nó thu được nhiều nguồn lợi kinh tế khi nó thúc đẩy nhiều lĩnh vực sản xuất văn hóa, dịch vụ phát triển. Tại Đại hội XIII, Đảng ta đã tiếp tục nhấn mạnh vai trò của văn hóa với tư cách là sức mạnh nội sinh, động lực cho sự phát triển đất nước trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: "... xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc"⁽¹⁾. Từ đó, khi xác định nhiệm vụ phát triển văn hóa xã hội trong năm năm tới, Đại hội XIII cũng nhấn mạnh việc "khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam..."⁽²⁾.

Việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa mang dấu ấn khá đặc thù của mỗi quốc gia, nó chịu sự tác động của nhiều nhân tố, cả bên trong và bên ngoài. Ngoài những yếu tố tự thân như sự phong phú đa dạng, hấp dẫn của chính nền văn hóa ấy, phương thức chuyển tải phù hợp hiệu quả, việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam còn phụ thuộc vào nhiều nhân tố, như: chủ thể phát huy sức mạnh mềm văn hóa, bối cảnh trong nước, bối cảnh quốc tế, trong đó, nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất là sự chủ động, tích cực của các chủ thể sức mạnh mềm văn hóa. Các chủ thể này bao gồm: các chủ thể lãnh đạo, quản lý các cấp; những trí thức, văn nghệ sĩ và toàn thể nhân dân Việt Nam.

2.2. *Đội ngũ trí thức – khái niệm và những đặc trưng cơ bản*

Thuật ngữ "trí thức" có nguồn gốc từ thuật ngữ "Intelligentia" trong tiếng Latinh, nghĩa là sự hiểu biết, sự thông thái, trí tuệ... Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định, trí thức là "... những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu trí thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội. Trí thức Việt Nam xuất thân từ nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội, nhất là từ công nhân và nông dân; phần lớn trưởng thành trong xã hội mới, được hình thành từ nhiều nguồn đào tạo ở trong và ngoài nước, với nhiều thế hệ nối tiếp nhau, trong đó có bộ phận trí thức người Việt Nam ở nước ngoài"⁽³⁾. Đội ngũ trí thức được xác định với một số đặc trưng cơ bản sau đây:

Trước tiên, trí thức là người lao động trí óc phức tạp, sáng tạo. Đây là yếu tố để phân biệt trí thức với những giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội. Về mặt lịch sử, tầng lớp trí thức ra đời khi xã hội loài người đạt đến một trình độ phát triển nhất định, có sự phân công lao động xã hội thành lao động trí óc và lao động chân tay. Lao động trí óc của trí thức là lao động trí

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr. 115 - 116.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tr. 145

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X: "Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*, tại trang: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-27-NQ-TW-nam-2008-xay-dung-doi-ngu-tri-thuc-thoi-ky-cong-nghiep-hoa-139254.aspx>

óc phức tạp với mức độ hao phí năng lượng thần kinh trung ương cao nhằm thực hiện các hoạt động tư duy phức tạp như phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa... đối với những sự vật, hiện tượng, quá trình trong hiện thực thành lý luận, quy luật, tri thức khoa học.

Thứ hai, trí thức là những người lao động trí tuệ chuyên nghiệp, tạo ra sản phẩm là những tri thức khoa học mới. Là những người lao động trí óc, sản phẩm của hoạt động lao động của trí thức là tri thức khoa học trên nhiều lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục, khoa học văn hóa, khoa học liên ngành. Những tri thức này là kết quả của quá trình nhận thức lý tính, bắt nguồn từ thực tiễn và được thực tiễn kiểm nghiệm thông qua hoạt động lao động của đội ngũ trí thức. Lao động của trí thức là lao động có tính chuyên nghiệp, nghĩa là gắn với quá trình sáng tạo, tích lũy và truyền bá tri thức. Đặc điểm này giúp phân biệt trí thức với những người lao động trí óc khác mà không tạo ra sản phẩm là tri thức khoa học mới, chẳng hạn như hoạt động quản lý, điều hành...

Thứ ba, trí thức là người có trình độ học vấn, chuyên môn cao để thực hiện được những hoạt động lao động trí óc phức tạp, tạo ra những tri thức khoa học mới. Dĩ nhiên, trình độ học vấn và chuyên môn được xác định một phần qua tiêu chí bằng cấp, nhưng không phải ai có bằng cấp cao đều là trí thức. Trình độ học vấn mặc dù là một trong những biểu hiện của trí thức, nhưng có những người, dù có bằng đại học, sau đại học, nhưng lao động của họ không đảm nhiệm chức năng của người trí thức là sáng tạo tri thức khoa học, thì họ cũng không phải là trí thức. Ngược lại, có những người, vì nhiều điều kiện khác nhau, không có bằng cấp cao, nhưng lại có được lượng tri thức phong phú từ quá trình tự học và có nhiều sáng tạo tri thức mới thì vẫn được tôn vinh là trí thức, chẳng hạn như F. Engels, A. Nobel...

Thứ tư, trí thức là lực lượng sáng tạo, truyền bá và áp dụng tri thức vào thực tiễn. Họ tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội bằng cách nắm giữ, trao truyền kiến thức đã tích lũy được cho những người khác. Họ là lực lượng chủ chốt trong nghiên cứu khoa học cơ bản cũng như nghiên cứu ứng dụng và đưa tiến bộ của khoa học và quá trình sản xuất.

Trong lịch sử Việt Nam, trí thức đã là lực lượng được coi trọng bởi nhân dân, bởi nhiều triều đại lãnh đạo đất nước. Trên văn bia cho bia tiến sĩ đầu tiên dựng tại Văn Miếu Quốc Tử Giám, năm 1442, danh sĩ Thân Nhân Trung đã viết: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh. Nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn”. Đây là lời khẳng định về vai trò của trí thức đối với sự tồn tại và phát triển của dân tộc của các triều đại phong kiến Việt Nam. Ngày nay, đội ngũ trí thức Việt Nam ra đời và phát triển gắn với nhiệm vụ của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Về vai trò của trí thức trong sự nghiệp xây dựng đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện

đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển⁽¹⁾.

2.3. Vai trò của đội ngũ trí thức trong quá trình phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam hiện nay

Đội ngũ trí thức là chủ thể đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát huy sức mạnh mềm văn hóa của Việt Nam hiện nay bởi tính đặc thù của văn hóa. Là hiện tượng gắn liền với hoạt động thực tiễn của con người, là những giá trị do một cộng đồng người sáng tạo ra, thuộc về con người và mang dấu ấn của con người, văn hóa muốn trở thành sức mạnh của dân tộc cần được nhận thức, truyền bá, thể hiện trong các sản phẩm văn hóa cụ thể, mà đội ngũ trí thức chính là những người trực tiếp thực hiện những việc này. Trong nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng”⁽²⁾. Vai trò của đội ngũ trí thức đối với việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Trước hết, đội ngũ trí thức là lực lượng có vai trò quyết định trong việc xây dựng và phát triển các quan điểm, tư tưởng lý luận về văn hóa và sức mạnh mềm văn hóa.

Trong tác phẩm “Làm gì”, Lênin đã từng nói: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”⁽³⁾ để khẳng định vai trò to lớn của lý luận trong sự nghiệp cách mạng. Để phát huy sức mạnh mềm văn hóa của đất nước, chúng ta cần có một hệ thống lý luận văn hóa và lý luận về sức mạnh mềm văn hóa làm cơ sở triển khai những hoạt động văn hóa cụ thể. Lý luận văn hóa là hệ thống tri thức đã được khái quát trong lĩnh vực văn hóa, chỉ ra bản chất, chức năng và quy luật phát triển của văn hóa. Qua hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, đội ngũ trí thức, đặc biệt là trí thức khoa học xã hội và nhân văn đã xây dựng những luận cứ khoa học về văn hóa để từ đó Đảng và Nhà nước có cơ sở hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách và chiến lược cụ thể trong lĩnh vực văn hóa. Nhà nghiên cứu Phan Ngọc từng nhận xét: “Trong việc xây dựng một nền văn hóa, cái gì quan trọng nhất? Tai tôi chỉ nghe nói đến đầu tư, hội nghị, triển lãm, hội hè... Tôi nghĩ khác. Hệ thống khái niệm mới là quan trọng nhất. Dù ta có thành kiến đến đâu, ta cũng không thể phủ nhận rằng Thích Ca, Khổng Tử, Giê-xu, Mác đã đóng góp nhiều nhất vào văn hóa thế giới”⁽⁴⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X: “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, tại trang: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-27-NQ-TW-nam-2008-xay-dung-doi-ngu-tri-thuc-thoi-ky-cong-nghiep-hoa-139254.aspx>

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa XI: “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*, tại trang: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-33-nqtw-ngay-962014-hoi-nghi-lan-thu-9-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-xay-dung-va-phat-trien-590>, [truy cập ngày 2/11/2021].

⁽³⁾ V.I. Lê-nin (2005): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 6, tr 30

⁽⁴⁾ Phan Ngọc (2002), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.511.

Lý luận về sức mạnh mềm văn hóa làm rõ những yếu tố văn hóa tạo nên sức mạnh mềm của dân tộc, mối quan hệ giữa các chủ thể, khách thể của quá trình phát huy sức mạnh mềm văn hóa để tìm ra phương thức phát huy sức mạnh mềm văn hóa phù hợp, hiệu quả. Từ lịch sử và thực tiễn văn hóa, đội ngũ trí thức khoa học xã hội và nhân văn đã tổng kết, xác định hệ giá trị tinh thần cốt lõi của người Việt Nam làm cơ sở để xác định những giá trị văn hóa tiêu biểu, đặc sắc cần quảng bá và phát huy. Đó là những giá trị tiêu biểu trong hệ giá trị của người Việt truyền thống, có ảnh hưởng đậm nét lên tâm thức, kiêu tự duy, cách ứng xử của người Việt, tạo nên lịch sử oai hùng của dân tộc trong quá khứ. Nó thấm đượm như là cái “chất Việt” riêng biệt, tồn tại trong các sản phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa, từ âm nhạc, hội họa, hàng hóa tới ẩm thực, du lịch; trong lối ứng xử, hành vi của con người Việt Nam, trong mọi hoạt động văn hóa của người Việt Nam. Những giá trị làm thành bản sắc văn hóa của một dân tộc ấy là cầu nối giữa quá khứ và hiện đại, vừa mang đậm đặc trưng và cô đúc lịch sử dân tộc, vừa cần phù hợp với sự phát triển và tiến bộ của nhân loại, và càng phù hợp với hơi thở thời đại, càng phổ quát bao nhiêu thì mức độ thu hút và ảnh hưởng của nó trên thế giới sẽ càng lớn bấy nhiêu. Với hoạt động nghiên cứu sáng tạo của mình, đội ngũ trí thức góp phần định vị những giá trị, những câu chuyện lịch sử mà hiện đại này của Việt Nam ra thế giới, từ đó, chúng ta sẽ gây được thiện cảm, tạo ra sự đồng thuận trong quan hệ quốc tế.

Thứ hai, đội ngũ trí thức là những người trực tiếp sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa, các giá trị văn hóa góp phần phát huy sức mạnh mềm văn hóa

Văn hóa không chỉ bao gồm những giá trị trừu tượng mà chúng còn thể hiện trong những sản phẩm cụ thể. Các sản phẩm văn hóa càng mang giá trị cao, tính về giá trị sử dụng, giá trị thẩm mỹ, giá trị nhân văn... thì mức độ lan tỏa của nó càng lớn, và do vậy, sức chuyển tải tinh thần, giá trị, thông điệp của nó càng mạnh mẽ. Vì vậy, để quảng bá nền văn hóa của một quốc gia, cần thúc đẩy việc sáng tạo những sản phẩm văn hóa và xuất khẩu chúng ra bên ngoài. Đội ngũ trí thức là những người trực tiếp sáng tạo các sản phẩm văn hóa nghệ thuật, là cầu nối truyền tải những giá trị văn hóa mà chúng ta muốn quảng bá tới đối tượng tiếp nhận. Vì các sản phẩm văn hóa nghệ thuật là các sản phẩm sáng tạo và mang dấu ấn cá nhân khá rõ nét, do vậy, vai trò của trí thức trong quá trình phát huy sức mạnh mềm văn hóa lại bộc lộ rõ ràng hơn. Chỉ khi những các trí thức, văn nghệ sĩ thực sự nhận thức rõ nhiệm vụ phát huy sức mạnh mềm văn hóa dân tộc của mình, thì các sản phẩm văn hóa do họ tạo nên mới chuyển tải được những thông điệp văn hóa của dân tộc tới đối tượng tiếp nhận. Lẽ dĩ nhiên, đội ngũ trí thức không phải lực lượng duy nhất sáng tạo ra các giá trị văn hóa, sản phẩm văn hóa. Nhưng có thể nói, bên cạnh những giá trị văn hóa được sáng tạo bởi cộng đồng, thì những sản phẩm, thành tựu văn hóa đỉnh cao của dân tộc thường là sản phẩm của đội ngũ trí thức.

Ngày nay, việc sản xuất và buôn bán các sản phẩm văn hóa đã trở thành một “ngành” mới được gọi là “công nghiệp văn hóa”. Phát triển công nghiệp văn hóa đã và đang trở thành chiến lược quốc gia của nhiều nước nhằm gia tăng sức mạnh văn hóa và tầm ảnh hưởng đối

với các quốc gia khác. Để thực hiện có hiệu quả chiến lược này, cần lưu ý đến vai trò của đội ngũ trí thức. Họ tham gia vào quá trình sáng tạo những tác phẩm giải trí đại chúng như phim ảnh, chương trình truyền hình, âm nhạc, giải trí... thu hút sự quan tâm của đa số đối tượng đại chúng và là một trong những công cụ hiệu quả để quảng bá nền văn hóa của đất nước đối với công chúng nước ngoài. Ở tầng sâu hơn, những tác phẩm văn học, nghệ thuật cổ điển, những thành tựu trong nghiên cứu khoa học... là những sản phẩm có sức thu hút đối với những đối tượng tinh hoa. Với Việt Nam, mục tiêu của phát triển công nghiệp văn hóa không đơn thuần là thu được lợi nhuận kinh tế mà còn phải mang theo và chuyển tải những thông điệp văn hóa có giá trị, đúng đắn, và tin cậy. Từ đó, những thông điệp văn hóa đó (thường là mang trong nó những quan niệm giá trị và ý tưởng của chúng ta) sẽ thấm thấu vào bên tiếp nhận một cách từ từ theo kiểu “mưa dầm thấm lâu”, tạo nên ảnh hưởng, sức hấp dẫn đối với các khách thể tiếp nhận. Trong quá trình này, đội ngũ trí thức chính là lực lượng tham gia trực tiếp trong việc đưa những quan niệm giá trị, ý tưởng, thông điệp văn hóa vào các sản phẩm văn hóa.

Thứ ba, đội ngũ trí thức là những người giữ vai trò quan trọng trong quá trình bảo vệ, giữ gìn và lan tỏa những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc ra thế giới.

Đội ngũ trí thức có vai trò không thể thay thế trong việc bảo vệ, giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Bằng tri thức và phương pháp nghiên cứu khoa học của mình, họ sưu tầm, nghiên cứu những tư liệu văn hóa quý báu, từ đó giúp nâng cao nhận thức cho cộng đồng về các giá trị văn hóa truyền thống để từ đó chung tay cùng bảo vệ, gìn giữ các giá trị văn hóa. Họ ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ để bảo tồn các di sản văn hóa, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc, phục hồi, phục dựng đối với những di sản văn hóa đã bị mai một hoặc thất truyền. Các di sản văn hóa và những thực hành văn hóa truyền thống như lễ hội, hình thức diễn xướng dân gian... vốn tồn tại lâu đời trong đời sống cộng đồng được đội ngũ trí thức sưu tầm, tư liệu hóa trong phim, ảnh, công trình nghiên cứu, mô hình phục dựng, bảo tàng... Bằng nhiều cách thức khác nhau, những giá trị văn hóa được đội ngũ trí thức đưa đến với công chúng trong và ngoài nước. Đây cũng chính là cách phát huy sức mạnh mềm văn hóa dân tộc, làm cho công chúng thấy được sức hấp dẫn của các giá trị văn hóa.

Quá trình phát huy sức mạnh mềm văn hóa luôn có sự tương tác hai chiều giữa chủ thể và khách thể, khiến cho chúng ta, bên cạnh việc quảng bá các giá trị văn hóa của dân tộc còn tiếp nhận, tiếp thu các giá trị văn hóa từ các nền văn hóa khác. Trí thức bằng lao động sáng tạo của mình chính là lực lượng thực hiện sự nhận diện, thẩm định đối với các giá trị văn hóa, văn minh của nhân loại truyền bá vào Việt Nam, từ đó định hướng, tiếp nhận những giá trị văn hóa tiến bộ, tích cực, phù hợp với truyền thống của dân tộc và loại bỏ những yếu tố văn hóa lai căng, không phù hợp, có ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống văn hóa và giá trị truyền thống của dân tộc. Đội ngũ trí thức cũng là lực lượng chính thực hiện các hoạt động giao lưu, trao đổi văn hóa giữa các vùng miền trong nước và giữa Việt Nam với các vùng lãnh thổ và

các quốc gia trên thế giới. Qua đó, họ góp phần quảng bá các giá trị văn hóa tiêu biểu, đặc sắc của đất nước đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Có thể nói, nếu như chủ thể nhân dân là lực lượng đông đảo nhất để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, thì đội ngũ trí thức, đặc biệt là trí thức khoa học xã hội và nhân văn, trí thức văn hóa là lực lượng am hiểu về các giá trị văn hóa dân tộc nhất, có khả năng dẫn dắt cộng đồng thực hành, bảo vệ và lan tỏa những giá trị văn hóa ấy theo thời gian và không gian, từ đó định hình và phát huy sức mạnh mềm văn hóa của dân tộc.

Thứ tư, đội ngũ trí thức là lực lượng trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực văn hóa, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài.

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng góp phần vào thành công của việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa ở một số quốc gia, tiêu biểu là Singapore hay Hàn Quốc. Ở Việt Nam, nguồn nhân lực văn hóa còn thiếu hụt về số lượng cũng như trình độ, mức độ chuyên nghiệp. Là quốc gia đi sau trong cuộc chạy đua phát huy sức mạnh mềm văn hóa, Việt Nam đang ở những bước đầu của công cuộc này, vì vậy, đây là giai đoạn chúng ta cần nhân lực có trình độ cao, có hiểu biết sâu sắc về bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc cũng như tinh hoa văn hóa nhân loại. Chính họ sẽ là những người khơi nguồn quá trình chuyển hóa để sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa, các tác phẩm văn học nghệ thuật vừa hiện đại vừa truyền thống, những sản phẩm mà yếu tố văn hóa bản địa được thể hiện ra thông qua kỹ thuật hiện đại. Đây là bước quan trọng để mang văn hóa Việt Nam quảng bá ra bên ngoài. Để đào tạo được nguồn nhân lực đáp ứng những yêu cầu này, vai trò của đội ngũ trí thức là đặc biệt quan trọng. Đội ngũ trí thức với tư cách là những người có trình độ học vấn, chuyên môn sâu là những người trực tiếp tham gia xây dựng, biên soạn chương trình, nội dung giáo dục các cấp, đồng thời trực tiếp truyền đạt, giáo dục tri thức cho người học, từ giáo dục phổ thông tới giáo dục trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học. Sự tham gia tích cực, hiệu quả của đội ngũ trí thức góp phần đào tạo nên nguồn nhân lực văn hóa có chất lượng cao, năng lực chuyên môn tốt, có đạo đức, am hiểu văn hóa dân tộc, có khả năng thích ứng với tình hình thế giới để tham gia tích cực, hiệu quả vào công cuộc phát huy sức mạnh mềm văn hóa.

Như vậy, đội ngũ trí thức là lực lượng đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình phát huy sức mạnh mềm văn hóa của đất nước. Bằng lao động sáng tạo của mình, họ là một trong những chủ thể tích cực nhất góp phần khơi dậy những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc, lan tỏa rộng rãi ra bên ngoài. Vì vậy, muốn phát triển văn hóa nói chung, phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam nói riêng, cần có những quan tâm thực chất đối với trí thức, đặc biệt là trí thức khoa học xã hội và nhân văn, để họ có đủ động lực nghiên cứu sáng tạo, cung cấp những luận cứ khoa học, đóng góp hiệu quả hơn vào chiến lược phát huy sức mạnh mềm văn hóa của đất nước.

3. Kết luận

Có thể nói, quá trình phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam phụ thuộc vào nhận thức, sự chủ động, tích cực và sự phối hợp nhịp nhàng của nhiều chủ thể, trong đó, vai trò đặc biệt quan trọng phải kể tới đội ngũ trí thức. Họ là lực lượng tham gia tích cực, hiệu quả vào mọi bước đi, mọi công đoạn trong quá trình phát huy sức mạnh mềm văn hóa của đất nước: từ việc gìn giữ, bảo tồn những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc làm chất liệu cho việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa; hoạch định chiến lược, đường lối phát triển văn hóa và phát huy sức mạnh mềm văn hóa; sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa mới làm “vật mang” chuyển tải những thông điệp quảng bá của quốc gia tới quá trình đào tạo nguồn nhân lực cho phát huy sức mạnh mềm văn hóa. Có thể nói, đội ngũ trí thức là lực lượng góp phần khơi thông những mạch nguồn văn hóa, mở đường cho sự phát triển văn hóa của đất nước, từ đó biến văn hóa trở thành sức mạnh của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X: “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*.
Tại trang: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-27-NQ-TW-nam-2008-xay-dung-doi-ngu-tri-thuc-thoi-ky-cong-nghiep-hoa-139254.aspx>
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa XI: “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*.
Tại trang: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-33-nqtw-ngay-962014-hoi-nghi-lan-thu-9-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-xay-dung-va-phat-trien-590>, [truy cập ngày 2/11/2021].
- 4.V.I. Lê-nin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 6.
5. Phan Ngọc (2002), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

THE ROLE OF INTELLIGENTSIA IN PROMOTING THE CULTURAL SOFT POWER OF VIETNAM TODAY

Abstract: In recent years, the issue of cultural soft power is one of the issues that have received much attention from academic researchers around the world because of its